

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 4732 /BGDĐT-TĐKT

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2022

V/v triển khai xét tặng danh hiệu
NGND, NGUT lần thứ 16 - năm 2023*Sao gửi: BGĐ
- VPHV (7/2)
- Lưu VT*

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10/3/2015 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” (sau đây gọi tắt là Nghị định số 27/2015/NĐ-CP), Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các Bộ, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai việc xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú (NGND, NGUT) lần thứ 16 - năm 2023 như sau:

I. QUY ĐỊNH XÉT TẶNG DANH HIỆU NGND, NGUT LẦN THỨ 16

1. Công tác xét tặng danh hiệu NGND, NGUT lần thứ 16 - năm 2023 thực hiện đúng theo các quy định tại Nghị định số 27/2015/NĐ-CP và Công văn này.

2. Các Bộ, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo triển khai Nghị định số 27/2015/NĐ-CP và Công văn này bảo đảm chính xác, công bằng, công khai, dân chủ và tự nguyện; chú trọng tới nhà giáo trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy, nhà giáo là nữ, nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là người dân tộc ít người, nhà giáo công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Việc xét tặng cần thực hiện đúng đối tượng, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và thời gian quy định.

3. Thời gian nộp hồ sơ**a) Trước ngày 25 tháng 3 năm 2023**

- Hội đồng cấp tỉnh, Hội đồng Đại học quốc gia, Hội đồng đại học vùng, và Hội đồng cơ sở trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo nộp hồ sơ về Hội đồng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hội đồng cấp cơ sở trực thuộc các Bộ, ban, ngành nộp hồ sơ về Hội đồng cấp Bộ, ban, ngành.

b) Trước ngày 10 tháng 5 năm 2023, Hội đồng cấp Bộ nộp hồ sơ về Hội đồng cấp Nhà nước (qua Bộ Giáo dục và Đào tạo).

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LƯU Ý TRONG QUÁ TRÌNH XÉT TẶNG

1. Về đối tượng áp dụng

Thực hiện đầy đủ theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 27/2015/NĐ-CP. Tại thời điểm đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGUT, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác tại địa bàn nào thì áp dụng tiêu chuẩn xét tặng tại địa bàn đó; nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thuộc đối tượng nào thì áp dụng tiêu chuẩn xét tặng của đối tượng đó.

Đối tượng áp dụng tại điểm c, d khoản 1 Điều 2 Nghị định số 27/2015/NĐ-CP được hiểu như sau:

a) Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có quyết định nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội từ ngày 01/01/2020 cho đến thời điểm đề nghị xét tặng, thuộc đối tượng đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGUT năm 2023. Tiêu chuẩn thành tích liền kề năm đề nghị xét tặng là thành tích liền kề năm có quyết định nghỉ chế độ bảo hiểm xã hội.

b) Các nhà giáo đã nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội tiếp tục giảng dạy, quản lý tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu NGND, NGUT theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị định số 27/2015/NĐ-CP khi có hợp đồng giảng dạy cơ hữu tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập và tham gia xét tặng danh hiệu thi đua hằng năm.

2. Về thời gian

a) Danh hiệu NGND được xét tặng cho các nhà giáo đã được phong tặng danh hiệu NGUT và sau đó tiếp tục đạt được các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 8 Nghị định số 27/2015/NĐ-CP. Riêng quy định tại khoản 5 Điều 8 được áp dụng cho toàn bộ quá trình công tác của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

b) Cán bộ quản lý giáo dục có đủ số năm trực tiếp giảng dạy mới đủ điều kiện đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGUT. Thời gian làm cán bộ quản lý giáo dục nhưng vẫn tham gia giảng dạy được tính là thời gian công tác trong ngành Giáo dục nhưng không được tính là thời gian trực tiếp giảng dạy.

c) Thời gian giảng dạy hợp đồng của nhà giáo do cơ quan có thẩm quyền ký theo quy định của pháp luật được tính là thời gian trực tiếp giảng dạy.

d) Thành tích năm liền kề năm đề nghị xét tặng là thành tích đạt được trong năm học 2021-2022 đối với các nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thuộc

diện xét khen thưởng theo năm học và năm 2022 đối với các nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thuộc diện xét khen thưởng theo năm công tác.

3. Về danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

a) Trong cùng 01 năm nhà giáo đạt các danh hiệu giáo viên, giảng viên dạy giỏi cấp cơ sở, chiến sĩ thi đua cơ sở và giáo viên, giảng viên dạy giỏi cấp tỉnh, Bộ, chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Bộ thì được tính 01 thành tích cấp cơ sở và 01 thành tích cấp tỉnh, Bộ.

b) Tập thể được tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua cấp Bộ, tỉnh quản lý trực tiếp có thể dùng minh chứng Cờ thi đua nêu trên để thay cho minh chứng danh hiệu thi đua Tập thể lao động xuất sắc.

4. Về sách chuyên khảo, đề tài nghiên cứu khoa học

a) Tiêu chuẩn “tác giả chính 02 sách chuyên khảo” được hiểu là chủ biên hoặc đồng chủ biên sách chuyên khảo có từ 02 tác giả trở lên.

b) Đề tài nghiên cứu khoa học là đề tài khoa học và công nghệ. Do vậy, đề tài khoa học và công nghệ cấp quốc gia được tính là đề tài nghiên cứu khoa học cấp quốc gia; đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ được tính là đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, bộ.

5. Về thủ tục, hồ sơ và các vấn đề liên quan đến quy trình xét tặng

a) Tiêu chuẩn thành tích nhà giáo trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng học sinh, sinh viên đoạt huy chương hoặc đoạt giải trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế do cơ sở giáo dục nơi nhà giáo công tác và cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp xác nhận.

b) Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có trách nhiệm kê khai đủ thông tin theo mẫu số 01, Phụ lục II Nghị định số 27/2015/NĐ-CP. Trường hợp nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có thành tích thay thế thì nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và người có trách nhiệm giúp Hội đồng tóm tắt thành tích hồ sơ cá nhân phải ghi rõ thành tích đó thay thế cho tiêu chuẩn thành tích nào.

Trường hợp nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đề nghị xét theo tiêu chuẩn vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các huyện nghèo được áp dụng hưởng chính sách như quy định đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ cần kê khai rõ thời gian công tác tại vùng đặc biệt khó khăn và minh chứng xác nhận vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành.

c) Trường hợp đơn vị có người đứng đầu và các cấp phó của người đứng đầu cùng tham gia đề nghị xét phong tặng danh hiệu NGND, NGUT thì người đứng đầu đơn vị trước khi ký quyết định thành lập Hội đồng có văn bản đề nghị cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp cử người làm Chủ tịch Hội đồng.

d) Bỏ thành phần Chủ tịch công đoàn ngành Giáo dục cấp huyện làm Phó Chủ tịch Hội đồng cấp huyện đối với các địa phương đã hoàn thành sắp xếp lại công đoàn giáo dục cấp huyện theo Công văn số 704/HD-TLĐ ngày 12/5/2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

đ) Việc tổ chức giới thiệu và lấy phiếu tín nhiệm đối với cơ sở giáo dục có số viên chức và người lao động từ 200 người trở lên được thực hiện theo khoa, phòng, ban, viện, trung tâm... có tổ chức Đảng và công đoàn bộ phận hoặc tổ chức theo nhóm đơn vị (nhóm các khoa, trung tâm (giảng dạy)/nhóm các phòng, ban (quản lý hành chính)) hoặc theo cụm thi đua, có sự tham dự của đại diện tổ chức Đảng, công đoàn cơ sở. Việc tổ chức giới thiệu và lấy phiếu tín nhiệm do người đứng đầu đơn vị quyết định và hướng dẫn.

e) Khi đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, Hội đồng cấp tỉnh, Bộ xin ý kiến Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Ban cán sự Đảng bộ, ngành trước khi nộp hồ sơ về Bộ Giáo dục và Đào tạo.

g) Tổ thư ký có trách nhiệm thẩm định hồ sơ báo cáo Hội đồng, trong đó cần nêu rõ các thành tích, số liệu theo tiêu chuẩn xét tặng quy định tại Điều 8, 9 Nghị định số 27/2015/NĐ-CP (Mẫu tóm tắt thành tích gửi kèm).

h) Dòng cuối cùng của trang 10, phần ghi chú Mẫu số 04 Phụ lục II được hiểu là “11. Ghi rõ số phiếu tín nhiệm của quần chúng trên tổng số quần chúng tham gia họp; số phiếu đồng ý của thành viên hội đồng trên tổng số thành viên hội đồng có tên trong quyết định thành lập và chia tỷ lệ %”.

i) Hồ sơ Hội đồng cấp dưới gửi Hội đồng cấp trên xếp theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 27/2015/NĐ-CP, gồm: Tờ trình, danh sách, báo cáo tóm tắt thành tích, biên bản họp Hội đồng và hồ sơ cá nhân (lưu ý: Hồ sơ cá nhân sắp xếp và đánh số thứ tự theo số thứ tự của danh sách quy định tại điểm b khoản 2 Điều 17 Nghị định số 27/2015/NĐ-CP).

k) Hồ sơ cá nhân không đóng quyển và xếp theo thứ tự quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 27/2015/NĐ-CP, gồm: Bản khai thành tích cá nhân và các tài liệu minh chứng kèm theo (lưu ý: Lập danh mục các tài liệu minh chứng và đánh số theo thứ tự hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 27/2015/NĐ-CP).

6. Về kinh phí

Kinh phí tổ chức xét tặng và tiền thưởng: Các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng dự toán đề nghị cấp có thẩm quyền cấp kinh phí cho hoạt động xét tặng của Hội đồng và tiền thưởng kèm theo danh hiệu NGND, NGUT theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 27/2015/NĐ-CP.

Trên đây là hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức xét tặng danh hiệu NGND, NGUT lần thứ 16, năm 2023. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ với thường trực Thi đua - Khen thưởng, Bộ

Giáo dục và Đào tạo (Bà Ngô Thị Thu Hương, điện thoại 024.38695144, số máy lẻ 446 hoặc qua email: ntthuong@moet.gov.vn) để được giải đáp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chủ tịch nước (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban TĐKT Trung ương (để phối hợp);
- Các sở GDĐT (để thực hiện);
- Đại học Quốc gia, các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp (để thực hiện);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ GDĐT (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, TĐKT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Ngô Thị Minh

.....(1)
HỘI ĐỒNG XÉT TẠNG
DANH HIỆU NGND, NGU'T
(2)

TÓM TẮT THÀNH TÍCH
CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẠNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO

Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác (3)	Trình độ đào tạo (4)	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy (5)	Số SK, NCKH, giáo trình, sách, bài báo KH, HSG/GVG Đào tạo SDH... (6)	Số năm CSTD (7)	HCLĐ hoặc BK (8)	Số phiếu đạt và tỷ lệ % (9)			
									Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp huyện	Hội đồng cấp tỉnh, bộ

Tiêu chuẩn (10):

- Tiêu chuẩn 1: ...
- Tiêu chuẩn 2:
- Tiêu chuẩn 3:
- Tiêu chuẩn 4:

TM. BAN THƯ KÝ

....., ngày tháng năm 20...

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

Đánh máy và chỉ **tóm tắt** thành tích của cá nhân trong 1 trang A4 *theo tiêu chuẩn quy định cho mỗi đối tượng* tại Nghị định này;

1. Tên cơ quan, đơn vị ghi tại con dấu Hội đồng sử dụng;
2. Tên Hội đồng đề nghị;

3. Ghi rõ ông (bà) hoặc học hàm, học vị (nếu có), quân hàm đối với lực lượng vũ trang; ghi rõ chức vụ, đơn vị công tác (không viết tắt);
4. Ghi rõ trình độ đào tạo: cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;
5. Ghi rõ số năm trực tiếp giảng dạy (Ví dụ 25 công tác trong ngành Giáo dục, trong đó có 16 năm là giáo viên, giảng viên: ghi là 16)
6. Ghi rõ số lượng, cấp nghiệm thu, năm nghiệm thu; chủ biên hay tham gia; số lượng bài báo đã được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế;
7. Ghi rõ số năm và danh hiệu thi đua các cấp;
8. Ghi rõ số lượng và từng hình thức khen thưởng;
9. Ghi rõ tỷ lệ số phiếu và tỷ lệ %;
10. Ghi tóm tắt, ngắn gọn các tiêu chuẩn. (tóm tắt chi tiết gửi kèm Mẫu để tham khảo)

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NGND, NGƯT
CẤP

TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO NHÂN DÂN

Tên đơn vị: Trường, Bộ/tỉnh

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ được đào tạo	Giới	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số SK, NCKH giáo trình, bài báo KH, bồi dưỡng HSG, GVDG, đào tạo sau đại học	Số năm CSTĐ, GVDG	HCLĐ hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cơ sở	Hội đồng cấp huyện	Hội đồng tỉnh
PGS. TS. Nguyễn Văn A Sinh năm 19..... Giảng viên/Hiệu trưởng, Trường NGƯT năm 2010	TS	Nam	Kinh	19.....	17	02 SK cấp tỉnh, bộ 04 NCKH cấp tỉnh, bộ 04 giáo trình, sách 07 bài báo	7 CS 2 cấp Bộ (2011, 2014)	3 BK tỉnh, bộ BKCP 2012; HCLĐ2 2017	176/195 90%	11/11 100%	21/21 100%	

Sau khi được phong tặng danh hiệu NGƯT năm 2010, nhà giáo Nguyễn Văn A tiếp tục đạt các thành tích sau:

Tiêu chuẩn 1: Chấp hành chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; tin nhiệm quần chúng và các cấp hội đồng đều đạt từ 90% trở lên.

Tiêu chuẩn 2: Có 07 lần được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, 02 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ (năm 2011 và 2014), 03 lần được tặng Bằng khen cấp tỉnh, Bộ, được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen năm 2012, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng 2 năm 2017.

Tiêu chuẩn 3: Chủ trì 04 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, bộ được nghiệm thu và ứng dụng vào thực tiễn; chủ trì biên soạn 02 giáo trình, tác giả 02 sách; tác giả chính 07 bài báo khoa học, trong đó có 04 đăng trên các tạp chí quốc tế. Với cương vị là Hiệu trưởng, Ông đã có nhiều đóng góp xây dựng Nhà trường 02 năm đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc (năm học 2020-2021 và 2021-2022) và được tặng Cờ thi đua của tỉnh/bộ năm học 2021-2022.

Tiêu chuẩn 4: Có 37 năm công tác trong ngành, trong đó có 17 năm trực tiếp giảng dạy.

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NGND, NGƯT CẤP

TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO NHÂN DÂN

Tên đơn vị: Thành phố Hà Nội

Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác	Trình độ được đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số SK, NCKH, bồi dưỡng HSG, GVDG...	Số năm CSTĐ	HCLĐ hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cơ sở	Hội đồng cấp huyện	Hội đồng cấp tỉnh
Bà Nguyễn Thị B Sinh năm 19..... Giáo viên/Hiệu trưởng Trường NGƯT 2010	Thạc sĩ	Nữ	Kinh	19....	20	Chủ trì 05 SK cấp tỉnh	10 CS, 02 tỉnh, 01 toàn quốc 2014	6 BK tỉnh, Bộ, HCLĐ hạng ba 2012, HCLĐ hạng Nhì 2017	356/356 100%	20/20 100%	21/21 100%	21/21 100%

Sau khi được phong tặng danh hiệu NGƯT năm 2010, nhà giáo Nguyễn Thị B tiếp tục đạt các thành tích sau:

Tiêu chuẩn 1: Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, là nhà giáo mẫu mực, tiêu biểu, xuất sắc, có uy tín và ảnh hưởng trong ngành giáo dục của địa phương; tín nhiệm quần chúng và các cấp hội đồng đều đạt 100%.

Tiêu chuẩn 2: Đã có 10 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, 02 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (2011, 2013); Chiến sĩ thi đua toàn quốc năm 2014; có 06 lần được nhận Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, HCLĐ hạng Ba năm 2012, HCLĐ hạng Nhì năm 2017.

Tiêu chuẩn 3: Trong quá trình giảng dạy, Nhà giáo luôn tâm huyết, tận tụy với nghề, giảng dạy nhiệt tình và luôn đạt chất lượng hiệu quả cao; chủ trì 05 sáng kiến kinh nghiệm (từ 2011-2019); Tập thể Trường năm học 2020-2021 và năm học 2021-2022 đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

Tiêu chuẩn 4: Có 30 năm công tác trong ngành giáo dục trong đó có 20 năm trực tiếp giảng dạy.

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NGND, NGU'T
CẤP**

TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ

Tên đơn vị: Trường Đại học

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ được đào tạo	Giới	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số SK, NCKH giáo trình, bài báo KH, bồi dưỡng HSG, GVDG, đào tạo sau đại học	Số năm CSTĐ, GVDG	HCLĐ hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cơ sở	Hội đồng cấp ĐH vùng	Hội đồng cấp Bộ
PGS.TS Trần Thị H Sinh năm 1964 Giảng viên cao cấp, Khoa...., Trường Đại học	TS	Nữ	Kinh	1986	31	3 NCKH cấp 2 giáo trình, 1 sách (tham gia) ... bài báo 3 NCS, 19 ThS	7 CS 1 Bộ	1 BKCP 2020 4 BKBT	97/97 100%	21/21 100%	21/21 100%	21/21 100%

Nhà giáo Trần Thị H,

Tiêu chuẩn 1: Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, tiêu biểu xuất sắc trong đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng dạy học; tin nhiệm quản chúng của đơn vị và Hội đồng các cấp đạt 100%.

Tiêu chuẩn 2: Có 07 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, trong đó có năm học 2021-2022; 01 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ; 04 lần được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen; năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

Tiêu chuẩn 3: Giảng dạy, hướng dẫn sinh viên, học viên đổi mới phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học, thực tập, thực hành đạt chất lượng và hiệu quả cao, hướng dẫn 03 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, hướng dẫn 19 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ; tác giả chính 09 bài báo được đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế; chủ trì 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh đã được nghiệm thu, ứng dụng vào thực tiễn, đem lại hiệu quả thiết thực; chủ trì biên soạn 02 giáo trình, tác giả chính 01 sách chuyên khảo được áp dụng vào giảng dạy.

Tiêu chuẩn 4: Có 31 năm công tác trong ngành Giáo dục và trực tiếp giảng dạy.

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NGND, NGƯT
CẤP**

Mẫu tóm tắt thành tích NGƯT khối giáo dục mầm non,
giáo dục phổ thông

TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ

Tên đơn vị: Tỉnh

Họ và tên Năm sinh, chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số SK, NCKH, HSG/GVDG	Số năm CSTĐ	HCLĐ hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp huyện	Hội đồng cấp tỉnh
Bà Nguyễn Thị C Sinh năm 19..... Hiệu trưởng Trường Mầm non, huyện ..., tỉnh	Đại học	Nữ	Kinh	19...	15	1 SK cấp tỉnh 2 SK cấp huyện	10 CS 2 cấp tỉnh	3 BK	59/60 98%	13/13 100%	21/21 100%	21/21 100%

Nhà giáo Nguyễn Thị C,

Tiêu chuẩn 1: Có phẩm chất đạo đức tốt, là cán bộ quản lý giáo dục cấp mầm non tiêu biểu của huyện Yên Thủy; tín nhiệm quần chúng đạt 98% và Hội đồng các cấp đều đạt 100%).

Tiêu chuẩn 2: Đã có 10 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở trong đó có năm học 2021-2022, 02 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (2017, 2021), 03 lần được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ trưởng tặng Bằng khen (2000, 2015, 2022).

Tiêu chuẩn 3: 29 năm công tác tại các trường mầm non thuộc vùng khó khăn nhất của huyện, nhà giáo đã không ngừng cố gắng vươn lên thực hiện tốt công tác chăm sóc trẻ mầm non, xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên vượt chuẩn, được điều động làm Hiệu trưởng Trường Mầm non, là đơn vị có nhiều khó khăn với 15 điểm trường có nhiều trẻ suy dinh dưỡng, cơ sở vật chất phục vụ việc dạy học chưa đảm bảo. Nhà giáo đã có nhiều giải pháp xây dựng trường: tham mưu lãnh đạo đầu tư xây dựng 10 phòng học, phòng chức năng kiên cố, huy động từ nguồn xã hội hóa xây dựng 2 phòng học kiên cố, 5 máy lọc nước ở 5 điểm trường, khắc phục mọi khó khăn nâng cao chất lượng giáo dục đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2020, có 01 sáng kiến đầy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng cơ sở vật chất để đạt trường chuẩn quốc gia được Hội đồng Sáng kiến công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh (2021) và 02 cấp huyện công nhận và ứng dụng (2015, 2017), Trường Mầm non năm học 2020-2021 và 2021-2022 đạt danh hiệu TTLĐXS.

Tiêu chuẩn 4: Có 29 năm công tác trong ngành giáo dục trong đó có 10 năm trực tiếp giảng dạy.